

MY HOME

SKILLS 1

- crazy	(adj): kì lạ, lạ thường
- eagle	(n): chim đại bàng
- ant	(n): con kiến
- strange shape	(n): hình dạng kì lạ
- wardrobe	(n): tủ đựng quần áo
- gas cooker	(n): bếp ga
- electric cooker	(n): bếp ga/ bếp điện
- shelf	(n): kệ, giá
- plan	(n): kế hoạch
- describe	(v): mô tả
- predict	(v): dự đoán
- design	(v): thiết kế, dự kiến
- title	(v): đầu đề, tựa đề
- decide	(v): quyết định